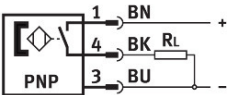


# Cảm biến tiệm cận SMTSO-8E-PS-M12-LED-24

Số bộ phận: 191986

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                               | Giá trị                                                                             |
|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Thiết kế                               | cho khe chữ T                                                                       |
| Dựa trên tiêu chuẩn                    | EN 60947-5-2                                                                        |
| Giấy phép                              | Dấu RCM                                                                             |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)    | theo chỉ thị EMC của EU<br>theo chỉ thị RoHS của EU                                 |
| Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)  | theo quy định UK cho EMV<br>theo các quy định UK RoHS                               |
| Tính chất đặc biệt                     | Chống trường điện hàn<br>Có khả năng chống tia lửa hàn                              |
| Ghi chú vật liệu                       | Tuân thủ RoHS                                                                       |
| Lưu ý áp dụng                          | Tổng quan về cảm biến hỗ trợ / bộ truyền động "Cảm biến phù hợp với bộ truyền động" |
| Kích thước đo                          | Vị trí                                                                              |
| Nguyên tắc đo lường                    | cảm ứng từ                                                                          |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh         | -25 °C...70 °C                                                                      |
| Độ chính xác lặp lại                   | 0.2 mm                                                                              |
| Đầu ra chuyển mạch                     | PNP                                                                                 |
| Chuyển đổi hành vi trong quá trình hàn | Tín hiệu đầu ra bị đóng băng                                                        |
| Chức năng phần tử chuyển mạch          | Cơ cấu đóng                                                                         |
| Thời gian bật                          | 38 ms                                                                               |
| Thời gian tắt                          | 20 ms                                                                               |
| Tần số chuyển mạch tối đa              | 14 Hz                                                                               |
| Dòng điện đầu ra tối đa                | 200 mA                                                                              |
| Hiệu suất chuyển mạch tối đa DC        | 6 W                                                                                 |
| Sụt áp                                 | 3 V                                                                                 |
| dòng điện dư                           | 0.01 mA                                                                             |
| Chống chịu ngắn mạch                   | theo chu kỳ                                                                         |
| Khả năng chống quá tải                 | có sẵn                                                                              |
| Dải điện áp hoạt động DC               | 10 V...30 V                                                                         |
| Dao động                               | 10 %                                                                                |
| Chống phân cực                         | cho tất cả các kết nối điện                                                         |
| Cổng nối điện 1, kiểu kết nối          | Giắc cắm                                                                            |

| Đặc tính                           | Giá trị                                                           |
|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối | M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101                           |
| Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây   | 3                                                                 |
| Cổng nối điện 1, kiểu gắn          | Khóa vít                                                          |
| Hướng ra cổng nối                  | ngang                                                             |
| Vật liệu các tiếp điểm phích cắm   | Đồng thau, mạ vàng                                                |
| Kiểu gắn                           | kẹp trong khe chữ T<br>có thể lắp vào rãnh từ phía trên           |
| Vị trí lắp đặt                     | bất kì                                                            |
| trọng lượng sản phẩm               | 19 g                                                              |
| nhà màu                            | màu đen                                                           |
| Vật liệu vỏ                        | Hợp kim nhôm rèn<br>PA<br>TPE-U (PU)<br>thép hợp kim cao không gỉ |
| Hiện thị trạng thái chuyển mạch    | Đèn LED màu vàng                                                  |
| Mức độ bảo vệ                      | IP65<br>IP67                                                      |
| Miễn nhiễm với từ trường           | 45 - 65 Hz<br>từ trường xoay chiều                                |
| Tuân thủ LABS                      | VDMA24364-B2-L                                                    |